

Số: 911/GPMT-UBND

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 8 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1102/QĐ-UBND-HC ngày 02 tháng 10 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác
động môi trường dự án Nhà máy chế biến thủy sản tại huyện Lai Vung của Công
ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất Thương mại Ngọc Kim Loan
Việt Nam;*

*Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án Nhà
máy chế biến thủy sản tại huyện Lai Vung đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm
Văn bản số 03.07/CV-NKL ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Công ty Trách nhiệm
hữu hạn Một thành viên Sản xuất Thương mại Ngọc Kim Loan Việt Nam và hồ
sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
520/TTr-STNMT ngày 12 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản
xuất Thương mại Ngọc Kim Loan Việt Nam, địa chỉ tại Quốc lộ 54, ấp Tân Định,
xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp được thực hiện các hoạt động bảo
vệ môi trường của dự án Nhà máy chế biến thủy sản với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án: Nhà máy chế biến thủy sản

1.2. Địa điểm hoạt động: Quốc lộ 54, ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện
Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: 1402098413

1.4. Mã số thuế: 1402098413

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: chế biến thủy sản (cá tra).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích đất sử dụng: 2.517,7 m²

- Công suất thiết kế: chế biến cá tra fillet (09 tấn sản phẩm/ngày), cá tra xẻ bươm (06 tấn sản phẩm/ngày).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất Thương mại Ngọc Kim Loan Việt Nam được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất Thương mại Ngọc Kim Loan Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 15 tháng 8 năm 2022 đến ngày 15 tháng 8 năm 2032).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương, Xây dựng; Giám đốc Công an Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung và Chủ dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, NC/KT.lgv(11 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục 1

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 911/GPMT-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: nước thải từ hoạt động sản xuất chế biến, phát sinh khoảng 224,3 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 02: nước thải từ công đoạn vệ sinh dụng cụ, nhà xưởng, phát sinh khoảng 62,49 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 03: nước thải sinh hoạt của công nhân trong nhà máy và thuyền viên, phát sinh khoảng 8,4 m³/ngày đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: sông Hậu đoạn chảy qua dự án thuộc địa bàn ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Vị trí xả nước thải: đầu ra ống nhựa uPVC DN150 có độ dốc $i = 1\%$, thoát nước thải sau xử lý ra sông Hậu. Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105° , múi chiếu 3°): X=1136161, Y=562217.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 390 m³/ngày đêm; 16,25 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: theo cơ chế tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (QCVN 11-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải chế biến thủy sản, cột A với hệ số $K_q=1,2$, $K_f=1,1$), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	6 - 9	03 tháng/lần	Không có
2	BOD ₅ ở 20°C	mg/l	30	03 tháng/lần	Không có

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
3	COD	mg/l	75	03 tháng/lần	Không có
4	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	03 tháng/lần	Không có
5	Tổng nitơ (tính theo N)	mg/l	30	03 tháng/lần	Không có
6	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	10	03 tháng/lần	Không có
7	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	10	03 tháng/lần	Không có
8	Clo dư	mg/l	1	03 tháng/lần	Không có
9	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	03 tháng/lần	Không có
10	Tổng <i>Coliforms</i>	MPN hoặc CFU/100 ml	3.000	03 tháng/lần	Không có

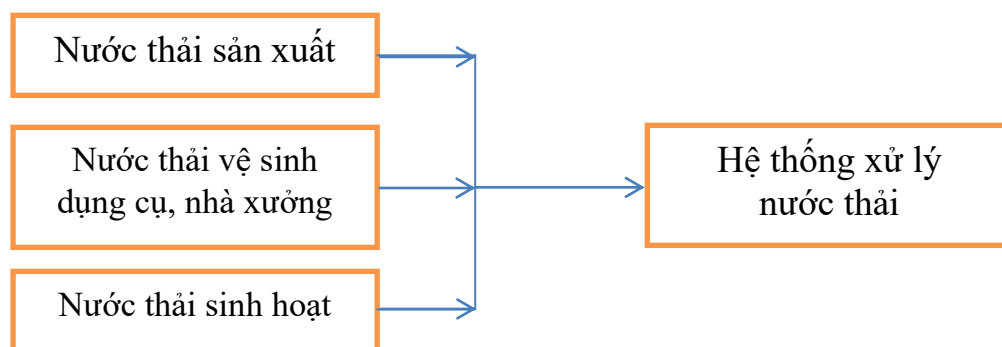
B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt của dự án được xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại 03 ngăn, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung qua đường ống nhựa uPVC DN125 độ dốc $i = 1\%$, chiều dài khoảng 20m.

- Nước thải trong quá trình sản xuất và nước thải vệ sinh thiết bị được thu gom bằng mương thoát nước thải có kích thước B x H = 500 x 1000 (mm) được bố trí bên trong khu vực sản xuất của nhà xưởng, độ dốc $i = 0,5\%$, chiều dài khoảng 200 m. Nước thải qua mương thoát nước được dẫn ra hố gas thải kích thước L x B x H = 500 x 500 x 1.000 (mm) có bố trí lưới lọc rác, được nhân viên vệ sinh hàng ngày, sau đó được bơm dẫn vào hệ thống xử lý nước thải công suất 390 m³/ngày đêm để xử lý trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận (sông Hậu).



1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Dự án đầu tư 01 hệ thống xử lý nước thải có công suất 390 m³/ngày đêm với quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → Song chắn rác → Bể gom (hồ thu) → Bể điều hòa → Bể tuyển nổi áp lực → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng → Ngăn chứa → Lọc áp lực → Bể khử trùng → Thoát ra sông Hậu qua 01 điểm xả có tọa độ X=1136161, Y=562217 (Nước thải sau xử lý đạt QCVN 11-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với nước thải chế biến thủy sản, cột A), sau đó theo đường ống nhựa uPVC DN150 dốc i = 1%, chiều dài 08m thoát ra nguồn tiếp nhận (sông Hậu). Tại vị trí đường ống sau bể khử trùng có lắp đặt đồng hồ lưu lượng để theo dõi lưu lượng xả thải hàng ngày của dự án.

1.3. Biện pháp ứng phó sự cố

- Khi sự cố xảy ra tiến hành sẽ đóng van xả ra nguồn tiếp nhận; giữ nước trong các bể kể cả bể trung gian chứa nước sau xử lý. Vì hệ số vượt tải của hệ thống xử lý nước thải cao 1,4 nên hoàn toàn đủ khả năng giữ nước trong bể khi có sự cố xảy ra.

- Nhanh chóng khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất để hệ thống xử lý nước thải hoạt động trở lại.

+ Trường hợp sự cố xảy ra trong thời gian ngắn (khoảng 01 - 02 ngày): điều chỉnh sản lượng sản xuất phù hợp khi có sự cố để có đủ thời gian sửa chữa, phục hồi hệ thống;

+ Trường hợp sự cố xảy ra trong thời gian dài (từ 03 ngày trở lên): ngưng hoạt động các công đoạn sản xuất có phát sinh nước thải khi xảy ra sự cố để khắc phục.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, nâng cao ý thức làm việc của công nhân, cán bộ vận hành hệ thống xử lý nước thải kịp thời phát hiện và ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra sự hoạt động của máy móc thiết bị và các hạng mục công trình xử lý nước thải.

- Đối với sự cố hỏng về điện hoặc do thiết bị, máy móc của hệ thống bị hư: vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật nhà cung cấp; lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

- Đối với sự cố do thao tác vận hành xử lý không đúng cách: điều chỉnh lượng khí, nhu cầu dinh dưỡng, hóa chất do thao tác vận hành xử lý không đúng cách hoặc quá tải trong việc tiếp nhận nước thải; đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn; lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý.

- Báo ngay cho nhà cung cấp hoặc cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 911/GPMT-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn

- Các bộ phận máy móc, thiết bị hoạt động tại xưởng sản xuất, đặc biệt là khu vực phòng máy với các thiết bị như: máy cấp đông, máy nén khí, quạt gió.
- Phương tiện vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm ra vào khu vực dự án.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn

Tiếng ồn phát sinh từ dự án (tại điểm trung tâm dự án) có tọa độ X = 1136640, Y = 562087 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°).

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	06 tháng/lần	Khu vực đặc biệt
2	70	55	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

- Quy định tốc độ lưu thông của các loại xe; hạn chế bóp còi xe trong khuôn viên dự án.

- Kiểm tra, bảo trì thường xuyên và định kỳ để đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn trong tình trạng hoạt động tốt, êm, không tạo tiếng ồn do mòn hỏng thiết bị.

- Các máy móc, thiết bị phát sinh ồn đều được đặt trên đệm cao su và lò xo giảm chấn để giảm tiếng ồn và độ rung. Chú ý việc bôi trơn, thay thế, sửa chữa các chi tiết hư hỏng hoặc có dấu hiệu không đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định. Thường xuyên kiểm tra độ cân bằng các máy móc, độ mài mòn các chi tiết, kiểm tra dầu mỡ và thay thế các thiết bị bị mài mòn.

- Bố trí thời gian sản xuất, xuất nhập hàng hợp lý.

- Công nhân sẽ được trang bị đầy đủ các phương tiện tránh ồn như: nút bịt tai, mũ, quần áo bảo hộ lao động, đặc biệt tại những vị trí làm việc có mức ồn cao.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3

ĐỀ XUẤT NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 911/GPMT-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh: trong quá trình hoạt động của nhà máy phát sinh các loại chất thải nguy hại gồm hộp mực in thải, bóng đèn thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải, bao bì cứng bằng kim loại thải, giẻ lau, vải dính dầu mỡ, các loại dầu mỡ thải,... khối lượng phát sinh khoảng 12,5 kg/tháng.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

- Đối với các loại bao bì hư hỏng, thùng xộp, dây đai,... phát sinh khoảng 10 kg/ngày được thu gom về kho chứa chất thải rắn, định kỳ bán cho các cơ sở thu mua phế liệu tại địa phương.

- Đối với phụ phẩm phát sinh từ quá trình chế biến: phát sinh khoảng 20,3 tấn/ngày được thu gom vào các thùng nhựa, chứa trong kho lưu chứa chất thải rắn sản xuất và hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày đến nhà máy để thu gom, vận chuyển đến cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản dùng làm nguyên liệu đầu vào.

- Đối với bùn thải: được công nhân tiến hành ép định kỳ 01 lần trong 02 ngày và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý như chất thải công nghiệp thông thường.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên làm việc tại nhà máy được thu gom, phân loại, bao gồm: rác hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa, giấy vụn,...), rác thải vô cơ (bao nilon, vỏ lon, thủy tinh,...), khối lượng khoảng 50,5 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: trang bị 04 thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại, để thu gom và bảo quản từng loại chất thải rắn nguy hại với thể tích 120 lít. Mỗi loại chất thải được lưu giữ trong mỗi thùng riêng biệt có dán tên, mã số chất thải nguy hại theo quy định.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 12 m²

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: xây dựng bê tông móng M200, cốt thép AI, AII, bê tông lót đá 4x6 M100. Nền bê tông mác 200 dày 200, xây gờ xung quanh cao 10cm; mái tole, xà gồ thép hộp. Bên ngoài kho có dán chữ và biển cảnh báo nguy hại, biển báo cấm theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

Chủ dự án bố trí các thùng rác để phân loại và lưu trữ chất thải của dự án, cụ thể:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các 03 thùng chứa rác 120m³ tại các vị trí dọc theo đường nội bộ dự án, khu vực xuất hàng và khu vực bến bãi để thu gom rác sinh hoạt; Yêu cầu công nhân, thuyền viên tại bến hàng thực hiện đúng công tác thu gom rác thải sinh hoạt tại bến, bỏ rác đúng nơi quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: bố trí khu vực cấp vách hệ thống xử lý nước thải có diện tích 08m², được xây dựng bê tông móng M200, xây gờ xung quanh cao 10cm; có mái tole bao che đảm bảo kín đáo, tránh mưa.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Đối với hệ thống xử lý nước thải

- Khi sự cố xảy ra tiến hành sẽ đóng van xả ra nguồn tiếp nhận; giữ nước trong các bể kể cả bể trung gian chứa nước sau xử lý. Vì hệ số vượt tải của hệ thống xử lý nước thải cao 1,4 nên hoàn toàn đủ khả năng giữ nước trong bể khi có sự cố xảy ra.

- Nhanh chóng khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất để hệ thống xử lý nước thải hoạt động trở lại.

+ Trường hợp sự cố xảy ra trong thời gian ngắn (khoảng 01 - 02 ngày): điều chỉnh sản lượng sản xuất phù hợp khi có sự cố để có đủ thời gian sửa chữa, phục hồi hệ thống.

+ Trường hợp sự cố xảy ra trong thời gian dài (từ 03 ngày trở lên): ngưng hoạt động các công đoạn sản xuất có phát sinh nước thải khi xảy ra sự cố để khắc phục.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, giáo dục ý thức làm việc của công nhân, cán bộ vận hành hệ thống xử lý nước thải kịp thời phát hiện và ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra sự hoạt động của máy móc thiết bị và các hạng mục công trình xử lý nước thải.

- Đối với sự cố hỏng về điện hoặc do thiết bị, máy móc của hệ thống bị hư: vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật nhà cung cấp; lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời tạo cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

- Đối với sự cố do thao tác vận hành xử lý không đúng cách: điều chỉnh lượng khí, nhu cầu dinh dưỡng, hóa chất do thao tác vận hành xử lý không đúng cách hoặc quá tải trong việc tiếp nhận nước thải; đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng

quy trình đã được hướng dẫn; lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý.

- Báo ngay cho nhà cung cấp hoặc cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Đối với kho chứa chất thải

- Xây dựng nhà kho lưu giữ chất thải có mái che, tránh nước mưa rơi xuống cuốn theo chất thải vào đường thoát nước.

- Nhà kho lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau. Các khu vực này được thiết kế với khoảng cách phù hợp theo quy định lưu giữ chất thải nguy hại. Mỗi khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo và thiết bị Phòng cháy chữa cháy, dụng cụ bảo hộ lao động, các vật liệu ứng phó khắc phục nếu có sự cố xảy ra.

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại có xây dựng mương bao quanh để phòng trường hợp chất thải lỏng bị rò rỉ. Khi chất thải lỏng bị rò rỉ sẽ chảy vào mương rồi chảy vào hố ga thu gom. Chủ dự án sẽ thu gom chất thải này chứa vào thùng chứa giao cho đơn vị xử lý chất thải nguy hại.

- Đối với việc vận chuyển chất thải nguy hại: chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Do đó, đơn vị được thu gom, vận chuyển và xử lý có các biện pháp để phòng và kiểm soát sự cố trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại.

3. Biện pháp phòng ngừa sự cố hệ thống làm lạnh, rò rỉ môi chất làm lạnh

- Các chiller được lắp đặt theo từng modun độc lập, tiến hành kiểm định thiết bị có áp lực định kỳ theo quy định của nhà nước để đảm bảo vận hành an toàn hệ thống.

- Các bộ phận kỹ thuật chịu trách nhiệm vận hành hệ thống cấp lạnh phải đảm bảo theo đúng hướng dẫn của nhà cung cấp.

- Thường xuyên theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống, đặc biệt là các van, khóa, hệ thống đường ống dẫn khí nhằm phát hiện kịp thời các sự cố rò rỉ xảy ra.

- Có hồ sơ theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống.

- Bảo trì máy móc thiết bị định kỳ.

- Chỉ cán bộ có phận sự mới được vào khu vực.

- Cấm lửa tuyệt đối trong phạm vi hoạt động của hệ thống.

4. Biện pháp phòng chống cháy nổ

- Trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy đạt tiêu chuẩn quy định gồm: Hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường, ngoài ra còn trang bị thêm bình chữa cháy xách tay tại các hành lang chung và khu vực sản xuất, thiết bị phòng cháy chữa cháy để nơi dễ nhìn thấy và dễ lấy.

- Các phương tiện chữa cháy sẽ được kiểm tra thường xuyên và luôn trong tình trạng sẵn sàng.

- Các thiết bị điện sẽ được duy trì ở điều kiện an toàn, ngăn ngừa khả năng phát tia lửa điện của các thiết bị, dụng cụ điện ở các khu vực gây nguy hiểm.

- Thường xuyên kiểm tra các hệ thống thông gió và điều hòa không khí.

- Phối hợp với cảnh sát phòng cháy chữa cháy thường xuyên tổ chức huấn luyện, tuyên truyền, hướng dẫn định kỳ cho công nhân, người lao động.

5. Phòng ngừa sạt lở bờ sông Hậu

- Xây dựng bờ kè bê tông cốt thép (có giấy phép bên thủy nội địa), kiểm tra bảo dưỡng đối với bờ kè.

- Yêu cầu thuyền viên/tài công tắt bơm làm mát máy khi tàu neo đậu tại bến dự án; giảm tốc độ khi đến khu vực dự án, hạn chế tối thiểu của sóng đánh vào bờ gây sạt lở; đảm bảo tốc độ cũng như an toàn khi lưu thông đường thủy, tránh xảy ra sự cố mất an toàn.

- Bố trí lịch tiếp nhận hợp lý, tránh ùn ứ do nhiều phương tiện cập bến cùng lúc.

- Thường xuyên theo dõi hàng ngày dòng chảy, mực nước, theo dõi tình hình sạt lở nếu có xảy ra hai bên bờ khu vực dự án./.